

CÔNG TY TNHH VIVA GLORY VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIVA GLORY VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIVA GLORY VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIVA GLORY VIET NAM CO.,LTD.

2. Mã số doanh nghiệp: 0108299829

3. Ngày thành lập: 30/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 22, Ngõ 6, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử (Không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2610
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông (Không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2630
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng (Không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2640
4.	Tái chế phế liệu	3830
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn Ô tô con loại 12 chỗ ngồi trở xuống	4511
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống), Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	4530
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	4610
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại pháp luật cấm)	4620

10.	Bán buôn thực phẩm Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4632
11.	Bán buôn đồ uống (Trừ rượu, Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4633
12.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi), Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại, Bán buôn sắt, thép, thép inox, ống thép hợp kim, thép tấm, thép cuộn kiện các loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán buôn tổng hợp	4690
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Không bao gồm rượu và thuốc lá	4711
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ các sản phẩm tiện, đinh vít, bulong, đai ốc, rive, vòng đệm, đinh tán, gioăng kim loại	4719
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim: khóa cửa, chốt cài tay, nắm cửa sổ và cửa ra vào, bán lẻ vật dụng cầm tay khác	4752
22.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

23.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị hệ thống an toàn như khóa, kết sắt không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
24.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
25.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm, hoa tươi...	4789
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
31.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm tiện đỉnh vít, bulong, đai ốc, rive, vòng đệm, đinh tán, gioăng kim loại ; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4669(Chính)
33.	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cơ khí, kim khí sắt, thép, dạng lá, dạng cuộn, ống thép, kim loại màu, đồng, nhôm, niken (Không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2410
34.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm tiện đỉnh vít, bulong, đai ốc, rive, vòng đệm, gioăng kim loại.. (Không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2599

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ THỊ NGA

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 07/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037190000273

Ngày cấp: 20/01/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Cộng Hòa, Xã Yên Phong, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 811 toà A2 chung cư A14 Nguyễn Chánh, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ NGA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037190000273

Ngày cấp: 20/01/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Cộng Hòa, Xã Yên Phong, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 811 toà A2 chung cư A14 Nguyễn Chánh, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội